

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2025/HS-ST
Ngày: 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**
2. Bà: **Nguyễn Thuý Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo: Họ và tên: **Lò Văn N**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/4/2003 tại huyện MA, tỉnh ĐB; Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh ĐB; Nghề N: Nông N; trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1981 và con bà Lương Thị S, sinh năm 1986; Gia đình bị cáo có 03 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân Thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N: Bà **Hà Thị Thuận** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn N được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 29/12/2024 do lên cơn nghiện chất ma túy Lò Văn N đi từ nhà ra khu vực bản P, xã XL, huyện MA, tỉnh ĐB tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản P thì N gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đứng cạnh đường. Qua trao đổi N đã hỏi mua được của người này 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 gói Heroine được gói mảnh bằng nilon màu xanh và 02 viên Methamphetamine cũng được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy N cất giấu vào túi

quần bên phải rồi đi bộ về nhà, còn người đàn ông bán ma túy đi đâu không rõ. Khoảng 17 giờ 30 phút N mang theo sổ ma túy trên xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông dân tộc Thái không quen biết ra xã BL, huyện MA chơi, khi đến bản NL, xã BL thì N xuống xe tiếp tục đi bộ. Hồi 18 giờ 20 phút cùng ngày, N đi đến đoạn đường thuộc bản B, xã BL thì gặp tổ công tác Công an xã Búng Lao yêu cầu dừng lại để kiểm tra, qua kiểm tra tổ công tác thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của N 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,44 gam và 02 viên Methamphetamine cũng được gói bằng mảnh nilon màu xanh có khối lượng 0,21 gam, cả hai gói ma túy được bọc bằng mảnh nilon màu xanh. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng vụ án.

Ngày 06/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lò Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 45 phút ngày 29/12/2024 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn N 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine (Hong phien).

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 29/12/2024 thì 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine có khối lượng là: 0,44 gam (Ký hiệu là M1), 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh bên trong có chứa 02 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine có khối lượng là: 0,21 gam (Ký hiệu là M2).

Tại bản kết luận giám định số: 34/KL- KTHS, ngày 04/01/2025 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N gồm:

- Mẫu M1: 0,44 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;
- Mẫu M2: 0,21 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 34/CT -VKS-MA, ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Heroine và 0,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại, hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh túi ni lông màu xanh; 01 phong bì của UBND xã Búng Lao; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát; Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Lò Văn N.

Bị cáo Lò Văn N nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn N nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 18 giờ 20 phút ngày 29 tháng 12 năm 2024, tại bản B, xã BL, huyện MA Lò Văn N bị Công an xã BL, huyện MA bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,44 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Khối lượng ma túy thu giữ của Lò Văn N là 0,44 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố,

xét xử đối với bị cáo là 0,44 gam + 0,21gam = 0,65 gam. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh ĐB được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo là một thanh niên trẻ, khoẻ đang ở độ tuổi lao động mà không tu trí làm ăn mà lao vào con đường nghiện chất ma túy. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo thu nhập từ làm ruộng không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTH Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,41 gam Heroine và 0,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 mảnh túi nilông màu xanh; 01 phong bì Công văn của UBND xã Búng Lao; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine, Methamphetamine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn N 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2024.

Không áp dụng phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,41 gam Heroine và 0,17 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi gửi mẫu giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh túi nilông màu xanh; 01 phong bì Công văn của UBND xã Búng Lao niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Lò Văn N.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an t. Điện Biên; Cơ quan THAHS Công an khu vực huyện Mường Ảng; Nhà tạm giữ khu vực huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Thị Vân